TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00389

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09141043	LƯƠNG THỊ HOÀNG	ANH	DH09NY	1		5,3	5	3
2	08169011	TRẦN THỊ BÉ	BA	CD08CS	1		1,6	1	6
3	08111004	NGUYỄN THỊ	BÍCH	DH08CN	1		5,2	5	2
~~4~~	~~09112014~~	~~VÕ ĐÌNH~~	~~CẦU~~	~~DH09TY~~					
5	09336021	PHẠM VĂN	CHÂM	CD09CS	1		2,6	2	6
6	08112026	PHẠM PHÙNG MINH	CHÍ	DH08TY					
7	08142016	VĂN ĐÌNH	CHIẾU	DH08DY	1		3,0	3	0
8	09336026	NGÔ ĐÌNH	CƯƠNG	CD09CS	1		1,9	1	9
9	08161022	BÙI QUANG	CƯỜNG	DH08TA	1		1,4	1	4
10	09336028	NGUYỄN CAO	CƯỜNG	CD09CS	1		2,7	2	7
11	08161029	TRẦN THỊ	DUNG	DH08TA	1		2,7	2	7
12	07336035	ĐỖ ANH	DŨNG	CD08CS	1		1,7	1	7
13	07116026	ĐỒNG QUỐC	DŨNG	DH08NT	1		c.thi		
14	07117022	LÊ HOÀNG	DŨNG	DH08CT	1		c.thi		
15	08161040	TRẦN ĐÌNH	DŨNG	DH08TA	1		5,3	5	3
~~16~~	~~08141005~~	~~NGUYỄN NGỌC ANH~~	~~DUY~~	~~DH08NY~~					
17	09116021	TRẦN LÊ QUANG	DUY	DH09NT	1		5,7	5	7
18	08112055	DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	DH08TY	1		3,9	3	9

Số bài: 20 ; Số tờ: 21

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 07 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00389

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09116031	NGUYỄN BIỂN	ĐỨC	DH09NT	1		5,7	5	7
20	08142043	NGUYỄN HỒNG	HÀ	DH08DY	1		6,3	6	3
21	07336065	TRẦN ĐẠI	HẢI	CD08CS	1		3,7	3	7
22	08141012	TRẦN NGỌC	HẢI	DH08NY	1		2,0	2	0
23	08169071	VŨ QUANG	HẢI	CD08CS	1		1,3	1	3
24	08169072	LÊ THỊ	HẢO	CD08CS	1		2,5	2	5
25	08161053	TÔ THANH	HẰNG	DH08TA	1		2,4	2	4
26	08169078	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	CD08CS	1		5,7	5	7
27	08141084	ĐOÀN THY	HÂN	DH08NY	1		1,7	1	7
28	08161054	DƯƠNG THỊ DIỄM	HIỀN	DH08TA	1		3,5	3	5
29	09141013	VÕ THỊ THU	HIỀN	DH09NY	1		5,8	5	8
30	09116047	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	DH09NT	1		2,0	2	0
31	08169090	PHAN THỊ MINH	HIẾU	CD08CS	1		3,4	3	4
32	08142055	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	DH08DY	1		2,2	2	2
33	08112085	HỒ MINH	HOÀNG	DH08TY	1		2,7	2	7
34	08112087	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08TY	1		5,0	5	0
35	08112099	LÝ MINH	HÙNG	DH08TY	1		5,8	5	8
36	09116057	TỪ CÔNG	HÙNG	DH09NT	1		6,3	6	3

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 07 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00389

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09336073	LÊ ĐÌNH	HUY	CD09CS	1		2,7	2	7
38	07336101	NGUYỄN DUY	HUY	CD08CS	1		1,9	1	9
39	08161069	TRẦN ĐÌNH	HUY	DH08TA					
40	08112111	PHẠM THỊ	HƯỜNG	DH08TY	1		2,8	2	8
41	08161087	VŨ VIỆT	KHÁNH	DH08TA	1		2,9	2	9
42	09336085	NGUYỄN THỊ	KHOA	CD09CS	1		5,5	5	5
43	07112307	HỒ TRUNG	KIÊN	DH08TY	1		3,0	3	0
44	08142075	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LAN	DH08DY	1		3,9	3	9
45	08112132	CHUNG CHÍ	LỄ	DH08TY	1		5,0	5	0
46	08112133	NGUYỄN THỊ	LỆ	DH08TY	1		5,7	5	7
47	08169139	NGUYỄN BÁ	LIỆU	CD08CS	1		1,2	1	2
48	09141070	LÝ MỸ	LINH	DH09NY	1		5,1	5	1
49	09336099	NGUYỄN CHÍ	LINH	CD09CS	1		2,3	2	3
50	09116077	NGUYỄN HUỲNH HỒNG	LINH	DH09NT	1		5,0	5	0
51	08142087	TRẦN KHÁNH	LINH	DH08DY	1		2,7	2	7
52	08161109	NGÔ VĂN	LONG	DH08TA	1		2,2	2	2
53	09116087	DƯƠNG QUỐC	LỢI	DH09NT	1		2,6	2	6
54	08111019	TRẦN HỮU	LỢI	DH08CN	1		Cấm thi		

Số bài: 50 ; Số tờ: 72

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 07 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00389

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	07336139	NGUYỄN TẤN	LỰC	CD08CS	1		cấm thi	10	
56	08169344	LƯƠNG THỊ XUÂN	MAI	CD08CS	1		5,0	5	0
57	09336116	NGUYỄN THỊ	MẬN	CD09CS	1		5,8	5	8
~~58~~	~~09336121~~	~~NGUYỄN THÀNH~~	~~NAM~~	~~CD09CS~~					
59	09141022	LÊ THỊ KIM	NGÂN	DH09NY	1		2,4	2	4
60	09116102	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH09NT	1		5,8	5	8
61	08161127	PHẠM KIM	NGÂN	DH08TA	1		2,4	2	4
62	08169176	GIÁP HỮU	NGHĨA	CD08CS	1		3,7	3	7
63	08161128	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	DH08TA	1		2,4	2	4
64	08112177	PHẠM TIẾN	NGỌ	DH08TY	1		2,2	2	2
65	08169178	HUỲNH THỊ MỸ	NGỌC	CD08CS	1		1,6	1	6
66	08112179	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	DH08TY	2		5,0	5	0
67	09141086	NGUYỄN VŨ	NGUYÊN	DH09NY	2		6,9	6	9
68	09336127	LÊ THỊ MINH	NGUYỆT	CD09CS	1		7,2	7	2
69	07111082	NÔNG QUANG	NHÂN	DH08CN					
70	08112191	ĐỖ THỊ YẾN	NHI	DH08TY	1		2,5	2	5
71	09336131	TRƯƠNG THỊ KHÁNH	NHI	CD09CS	1		6,2	6	2
72	09336132	ĐẶNG THỊ MỸ	NHUNG	CD09CS	1		7,0	7	0

Số bài: 20 ; Số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 07 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00389

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	09116110	NGUYỄN VĂN	NỮ	DH09NT	1		6,3	6	3
74	08112197	ĐOÀN THỊ KIM	OANH	DH08TY	1		2,0	2	0
75	09336137	LÊ THỊ BÉ	OANH	CD09CS	1		2,2	2	2
76	09336138	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	CD09CS	1		3,3	3	3
~~77~~	~~07111222~~	~~TRẦN HOÀNG~~	~~OANH~~	~~DH08CN~~					

Số bài: 70 ; Số tờ: 72

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 07 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00405

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08111054	QUẢNG ĐẠI	PARI	DH08CN	1		6,5	6	5
2	09336141	LÝ THIÊN HOÀNG	PHÚ	CD09CS	1		2,2	2	2
3	08112208	HỒ LONG	PHÚC	DH08TY					
4	08169208	NGUYỄN NGỌC	QUANG	CD08CS					
5	09116122	NGUYỄN THANH	QUANG	DH09NT	1		1,6	1	6
6	08112225	TRẦN XUÂN	QUẢNG	DH08TY	1		6,5	6	5
7	09336154	PHẠM MINH	QUỲNH	CD09CS	1		7,0	7	0
8	08161157	NGUYỄN Ô	RIN	DH08TA	1		2,3	2	3
9	08141038	NINH TÔ	RÍT	DH08NY	1		5,3	5	3
10	08169217	ĐÀO PHI	SANG	CD08CS	1		5,5	5	5
11	08111032	NGUYỄN MINH	SANG	DH08CN	1		5,9	5	9
12	07111095	TRẦN THANH	SANG	DH08CN	1		5,2	5	2
13	09336160	NGUYỄN HẢI	SƠN	CD09CS	1		3,6	3	6
14	08112241	VÕ THANH	TÂM	DH08TY	1		5,0	5	0
15	09336167	HỒ VĂN	TÂN	CD09CS	1		2,7	2	7
16	09141130	LÊ ĐỨC	TÂN	DH09NY	1		2,7	2	7
17	08161171	NGUYỄN MINH	TÂN	DH08TA	1		5,3	5	3
18	08161186	TRỊNH NGỌC	THẠCH	DH08TA	1		1,7	1	7

Số bài: 18; Số tờ: 18

Cán bộ coi thi 1&2

Vũ Ngọc Yến

TT phấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đỗ Ngọc Hải

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 7 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00405

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08161183	DƯƠNG ĐỨC	THÁI	DH08TA	2	Thái.	3,8	3	8
20	~~08161177~~	~~NGUYỄN TRUNG~~	~~THÀNH~~	DH08TA					
21	08111039	CAO MINH	THẠNH	DH08CN	1	Thanh	2,9	2	9
22	08141043	BÙI PHƯƠNG	THẢO	DH08NY	1	thảo	3,4	3	4
23	09117161	ĐẶNG MINH	THẢO	DH09CT	1		5,1	5	1
24	08116149	LÊ NGUYỄN XUÂN	THẢO	DH08NT	1		2,1	2	1
25	09112153	PHẠM THỊ	THẢO	DH09TY	1		5,1	5	1
26	08161182	PHAN THỊ THU	THẢO	DH08TA	1		6,7	6	7
27	08112249	TRẦN NGỌC THANH	THẢO	DH08TY	1		7,1	7	1
28	08161195	NGÔ THỊ	THOA	DH08TA	1		6,1	6	1
29	08161267	NGUYỄN VĂN	THỜI	DH08TA	1		5,0	5	0
30	08142173	ĐỖ THỊ KIM	THÙY	DH08DY	1		2,2	2	2
31	09336195	THỊ	THÚY	CD09CS	1		5,1	5	1
32	09336199	TRẦN BÙI TRÚC	THƯ	CD09CS	1		5,9	5	9
33	09336201	BÙI THỊ HỒNG	THỨC	CD09CS	1		5,1	5	1
34	09116162	NGUYỄN VĂN	THỨC	DH09NT	1		3,1	3	1
35	08142183	LÊ ĐẶNG THÙY	TIÊN	DH08TY	1		3,5	3	5
36	09141114	PHẠM MINH	TIẾN	CD10CS	1		4,8	4	8

Số bài: ~~37~~ 70 ; Số tờ: 74

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 7 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00405

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	07111116	PHAN BÁ	TIẾN	DH08CN	1		3,4	3	4
38	09117186	VƯƠNG VĂN	TIẾN	DH09CT	1		2,7	2	7
39	07111121	NGUYỄN TRUNG	TÍN	DH08TA	1		2,4	2	4
40	09336204	NGUYỄN TRẦN CÔNG	TÍNH	CD09CS	1		2,1	2	1
41	07111256	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	DH08TA	1		1,9	1	9
42	09116166	PHẠM TẤN	TOÀN	DH09NT	1		2,6	2	6
43	08161210	LÊ VA SIN	TON	DH08TA	1		5,9	5	9
44	08142198	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH08DY	1		3,9	3	9
45	07142097	PHẠM THỊ BÍCH	TRANG	DH08DY	1		2,0	2	0
46	09336215	TRƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	CD09CS	1		2,4	2	4
~~47~~	~~08142203~~	~~TRẦN THỊ PHƯƠNG~~	~~TRÂM~~	~~DH08DY~~	2		6,3	6	3
48	07111146	CHÂU VĂN	TRÌ	DH08CN	1		5,4	5	4
49	08141059	CỪ MINH	TRÍ	DH08NY	1		5,3	5	3
50	08141060	LÊ THÀNH	TRÍ	DH08NY	1		5,0	5	0
51	08161217	MAI THỊ	TRINH	DH08TA					
52	08116180	NGUYỄN THÙY ĐOAN	TRINH	DH08NT	1		7,1	7	1
53	09336223	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	CD09CS	1		2,5	2	5
54	08112312	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	DH08TY	1		6,9	6	9

Số bài: ~~54~~ 53; Số tờ: 72

Cán bộ coi thi 1&2

Vũ Ngọc Yến

Phúc TT Phấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đỗ Hiếu Liêm

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

Ngày 11 tháng 7 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00405

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08169295	LÊ QUANG	TRUNG	CD08CS	1		1,3	1	3
56	08112305	NGUYỄN HỮU	TRUNG	DH08TY	1		5,2	5	2
57	09336224	PHẠM THÀNH	TRUNG	CD09CS	1		1,8	1	8
58	~~08142208~~	~~TRẦN LÊ~~	~~TRUNG~~	~~DH08DY~~					
59	09336226	TRƯƠNG THỊ KIM	TRUYỀN	CD09CS	1		6,9	6	9
60	08161230	ĐOÀN NHẬT	TRƯỜNG	DH08TA	1		Cấm thi		
61	08112317	HỒ MINH	TUẤN	DH08TY	1		5,0	5	0
62	~~08169306~~	~~NGÔ LÊ HOÀNG~~	~~TUẤN~~	~~CD08CS~~					
63	09116186	PHAN VĂN	TUẤN	DH09NT	1		6,9	6	9
64	08142213	TRẦN MỘNG	TUYỀN	DH08DY	1		5,1	5	1
65	08112320	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	DH08TY	1		5,3	5	3
66	09336242	LƯU VĂN	VĂN	CD09CS	1		3,5	3	5
67	08112332	TRƯƠNG THỊ HỒNG	VÂN	DH08TY	1		5,7	5	7
68	09116197	ĐẶNG HỮU	VỊ	DH09NT	1		2,4	2	4
69	08161251	NGUYỄN XUÂN	VIÊN	DH08TA	1		5,0	5	0
~~70~~	~~07111141~~	~~LÊ VĂN~~	~~VINH~~	~~DH08CN~~	0				
71	09336247	NGUYỄN PHÚC	VINH	CD09CS	1		1,7	1	7
72	08112337	PHẠM XUÂN	VINH	DH08TY	1		1,2	1	2

Số bài: ~~71~~ 70 ; Số tờ: 73

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 7 năm 2011

TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00405

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sinh hóa chuyên ngành (203105) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 11/07/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	08169332	TRƯƠNG QUANG	VINH	CD08CS	1	[signature]	1,3	1	3
74	08161257	NGUYỄN NGỌC	VĨNH	DH08TA	1	[signature]	6,4	6	4
75	08112341	PHẠM LÊ ANH	VŨ	DH08TY	1	[signature]	5,7	5	7
76	09161190	TRẦN MINH	VƯƠNG	DH09TA	2	[signature]	6,9	6	9
77	09142135	LÊ XUÂN	VỸ	DH09DY	1	[signature]	2,9	2	9

Số bài: ~~69~~ 70; Số tờ: 79

Cán bộ coi thi 1&2: Vũ Ngọc Yến; TT phấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn: [signature]

Cán bộ chấm thi 1&2: [signature] TS. ĐỖ HIẾU LIÊM

Ngày 11 tháng 7 năm 2011